



**DANH SÁCH SINH VIÊN
CHƯA TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
1	2118170457	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	04/09/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ1817F	90	6,59		1	Khoa Cơ khí	- Quá thời hạn tốt nghiệp - Môn chưa học/ nợ học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh - STCTL: 90/90 - TBCTL: 6.59 - 2.18
2	2119030102	Phạm Chí	Công	Nam	16/12/2001	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ1903D	88	6,32		2	Khoa Cơ khí	- Quá thời hạn tốt nghiệp - Môn chưa học/ nợ học phần: Kỹ năng mềm, Thực tập sửa chữa - STCTL: 88/92 - TBCTL: 6.32 - 2.10 - Nợ hồ sơ: Căn cước công dân (bản sao công chứng)
3	2119170464	Bùi Tân	Trưởng	Nam	04/12/2001	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ1917M	92	6,51		0	Khoa Cơ khí	- Quá thời hạn tốt nghiệp - STCTL: 92/92 - TBCTL: 6.51 - 2.50 - Nợ chứng chỉ đầu ra: Tin học, Ngoại ngữ 1,
4	2120170682	Phan Nhật	Huy	Nam	10/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017E	92	6,65		0	Khoa Cơ khí	- STCTL: 92/92 - TBCTL: 6.65 - 2.14 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng), Học bạ (bản sao công chứng)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
5	2121040004	Nguyễn Tấn	Hậu	Nam	16/10/2003	Bình Định	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2104A	105	7,28		0	Khoa Cơ khí	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.28 - 1.03 - Nợ chứng chỉ đầu ra: Ngoại ngữ 1.
6	2121170067	Nguyễn Hoàng	Thư	Nam	02/06/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117B	92	6,93		0	Khoa Cơ khí	- STCTL: 92/92 - TBCTL: 6.93 - 1.27 - Nợ hồ sơ: Bằng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)

Ban giám hiệu
(họ tên và chữ ký)

Phòng đào tạo
(họ tên và chữ ký)

Trưởng khoa
(họ tên và chữ ký)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu
(họ tên và chữ ký)